

Số: 800 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 04/10/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá Quảng Ngãi; Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đổi tên Ban Quản lý các cảng cá và khu neo đậu trú bão tàu cá Quảng Ngãi thành Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2334/TTr-SNNPTNT ngày 09/5/2025 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 987/SNV-TCBC ngày 15/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi814),



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số: **800/QĐ-UBND** ngày **29** tháng **5** năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là *Ban Quản lý*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng, vùng đất, vùng nước, quản lý dịch vụ hậu cần nghề cá trong cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý trên địa bàn tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ trong công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

2. Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc của Ban Quản lý đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư.

a) Ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, tổ chức thực hiện và thông báo công khai tại các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; chủ động khắc phục, giải quyết hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

d) Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu neo đậu tại vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ và các lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

e) Phối hợp và bố trí địa điểm làm việc để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

g) Tổ chức thực hiện thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định, thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng, tổng hợp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

h) Trường hợp có tàu nước ngoài cập cảng, phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý.

i) Phối hợp với Cơ quan Bảo đảm an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, bảo đảm an toàn cho tàu cá ra, vào cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

k) Cho tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phương án khai thác cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

l) Không cho vào cảng hoặc yêu cầu rời cảng đối với người và tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

m) Không cho thuê hoặc yêu cầu rời khỏi vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá không tuân thủ nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, hợp đồng đã ký kết.

n) Thu phí, giá dịch vụ hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật.

o) Xử lý hoặc đề nghị cơ quan chức năng của địa phương giải quyết vụ việc để bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Về quản lý chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao trên địa bàn tỉnh.

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Lập sổ theo dõi tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý.

c) Thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định hiện hành; đảm bảo sử dụng lâu bền và an toàn tài sản, công trình.

d) Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh.

đ) Hàng năm, trên cơ sở quy trình bảo dưỡng, bảo trì và hiện trạng công trình; lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

3. Thực hiện công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU):

a) Kiểm tra tàu cá rời cảng và cập cảng, đối chiếu với danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp và danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp.

b) Giám sát việc bốc dỡ thủy sản qua cảng.

c) Từ chối cho tàu cá bốc dỡ thủy sản đối với tàu cá nằm trong danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp và thông báo cho cơ quan thẩm quyền xử lý; từ chối xác nhận nguyên liệu thủy sản từ khai thác nếu tổ chức,

cá nhân đề nghị xác nhận không cung cấp đầy đủ thông tin hoặc không chính xác theo quy định.

d) Hằng ngày ghi chép, cập nhật sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ qua cảng; cập nhật dữ liệu sản lượng, thành phần loài thủy sản bốc dỡ qua cảng vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia để làm căn cứ kiểm tra, xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác.

Truy cập hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về danh sách tàu cá được cấp phép khai thác thủy sản, cơ sở dữ liệu giám sát hành trình tàu cá để thực hiện việc xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác.

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng về việc xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác, phối hợp với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra tàu cá tại cảng cá.

e) Cấp phát mẫu nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản cho tổ chức, cá nhân có tàu cá; thu nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản; lập danh sách tàu cá đã nộp nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản theo quy định; kịp thời cập nhật dữ liệu từ nhật ký, báo cáo khai thác vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia để làm căn cứ kiểm tra, xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác.

g) Cấp giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng và thẩm định, cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu).

h) Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc cấp Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng, Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác và báo cáo kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định.

5. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả công tác của Ban Quản lý theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Đại diện Kiểm soát nghề cá tại các cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được chỉ định.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Ban Quản lý

1. Ban Quản lý có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý.
3. Phó Giám đốc Ban Quản lý là người giúp việc cho Giám đốc, thực hiện những nhiệm vụ được Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Khi Giám đốc đi vắng, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.
4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, Tổng hợp và Quản lý công trình.
2. Các tổ chức trực thuộc:
 - a) Ban Quản lý Cảng cá Tịnh Kỳ;
 - b) Ban Quản lý Cảng cá Sa Huỳnh;
 - c) Ban Quản lý Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Lý Sơn;
 - d) Ban Quản lý Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tịnh Hòa;
 - đ) Ban Quản lý Cảng cá và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Mỹ Á.

Các tổ chức trực thuộc Ban Quản lý có con dấu riêng, có trụ sở làm việc, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Ban Quản lý giao và thực hiện công tác quản lý tài chính theo hình thức báo sổ.

Ngoài ra, khi hình thành thêm tổ chức trực thuộc do Ban Quản lý tiếp nhận thêm cảng cá hoặc khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, Giám đốc Ban Quản lý tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh cấp Trưởng, cấp Phó của phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức trực thuộc Ban

Quản lý thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý

1. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý được quy định tại Đề án vị trí việc làm do đơn vị xây dựng, tổ chức thẩm định, lấy ý kiến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Giám đốc Ban Quản lý quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị theo thẩm quyền.

2. Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm bố trí, sử dụng viên chức, lao động hợp đồng của Ban Quản lý phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Ban Quản lý chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy sản và Kiểm ngư; đồng thời, chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mối quan hệ công tác của Ban Quản lý với các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở là mối quan hệ phối hợp. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các phòng, cơ quan, đơn vị *(hoặc được Lãnh đạo Sở ủy quyền giải quyết các công việc cụ thể)* thì Ban Quản lý chủ động chủ trì, phối hợp để giải quyết và triển khai thực hiện. Ngoài ra, Ban Quản lý thực hiện các quan hệ giao dịch, hợp đồng với các tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý

1. Tổ chức thực hiện Quy định này; đồng thời ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức trực thuộc Ban Quản lý.

2. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý; nội quy cơ quan và các quy định khác có liên quan đảm bảo mọi hoạt động, điều hành của Ban Quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm tổng hợp, trao đổi, thống nhất với các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
